TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 421/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hoàng Thái.
2. Bà Châu Bích Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2023/TB-TLVA ngày 21 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Chị Huỳnh Thị H**, sinh năm 1996
Địa chỉ: ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: **Anh Đào Đoàn Công D**, sinh năm 1994
Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(chị H có mặt, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và bản khai ngày 14 tháng 3 năm 2023 cũng như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày: Chị và anh Đào Đoàn Công D cưới và chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Anh chị có 01 con chung tên Đào Huỳnh Tố Q, sinh ngày 18/02/2020, không có tài sản chung và nợ chung. Thời gian đầu, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến

tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D ăn chơi, cờ bạc, có quan hệ với người phụ nữ khác, bỏ bê vợ con. Anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 6/2021 đến nay. Nay, về hôn nhân, chị yêu cầu ly hôn với anh D; về con chung, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung thì không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Đào Đoàn Công D: Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị H.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa như sau: Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, riêng bị đơn không thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đào Đoàn Công D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Chị Huỳnh Thị H và anh Đào Đoàn Công D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 118, ngày 09/9/2019. Như vậy, chị H và anh D có đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện chung sống với nhau và đã thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định nên căn cứ các Điều 8 và 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị H và anh Đào Đoàn Công D là hợp pháp.

[2.1.2] Chị H yêu cầu ly hôn với anh D vì cho rằng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 6/2021 do anh D ăn chơi, cờ bạc, không chăm lo cho vợ con và anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Lời trình bày của chị H là phù hợp với kết quả xác minh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, anh D mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh D cũng

không đến để tham gia hòa giải đoàn tụ và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của chị H. Xét thấy, giữa chị H và anh D đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không còn thương yêu, quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Chị Huỳnh Thị H và anh Đào Đoàn Công D chung sống có 01 con chung tên Đào Huỳnh Tố Q, sinh ngày 18/02/2020. Hiện cháu Q đang được chị H nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q. Xét thấy, trong thời gian chị H và anh D sống ly thân, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm lo về mọi mặt cho cháu Q. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt và sự phát triển bình thường của cháu Q, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, có đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh D không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không đặt ra xem xét.

[3] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Huỳnh Thị H phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H được ly hôn với anh Đào Đoàn Công D.

- Về con chung: Giao con chung tên Đào Huỳnh Tố Q, sinh ngày 18/02/2020 cho chị Huỳnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đào Đoàn Công D không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đào Đoàn Công D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Huỳnh Thị H đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0021653 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang nên xem như nộp xong án phí.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND h. CT - TG;
- THADS h.CT - TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Huỳnh Trúc